

Số: 03/2024/QĐST - HNGĐ

Long Phú, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Hoàng Bảo

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên họp: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST - VDS ngày 10 tháng 6 năm 2024, về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1969 và bà Viên Thị Thanh T1, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Đoan T2, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu ngày 07/6/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp người yêu cầu là ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 trình bày:*

Vào năm 2009, ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 thỏa thuận với bà Lâm Tú O về việc cho và nhận con nuôi đối với Lâm Thị Đ, sinh ngày 01/01/2005 là con ruột của bà O. Các bên đã thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo quy định và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 13/QĐ-UBND ngày 20/8/2009. Sau đó, ông T và bà T1 thực hiện việc đăng ký khai sinh lại cho cháu Đ và được Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy

khai sinh số 172 ngày 31/8/2009 với tên là Phan Thị Đoan T2, sinh ngày 01/01/2005 và bà T2 đã sống chung với ông T và bà T1 tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống hai bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi với cha mẹ nuôi, không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con nuôi thì bà T2 không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản chung của cha, mẹ nuôi. Tuy nhiên, thời gian gần đây do bà T2 đã trưởng thành và không có nguyện vọng muốn sống chung với ông, bà nên đã bỏ nhà đi từ vài tháng nay không về nhà và cũng không liên lạc về nhà nữa.

Nay ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 yêu cầu Toà án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Phan Thị Đoan T2, sinh năm 2005 với lý do bà T2 đã thành niên và ông T, bà T1 tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Đoan T2: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý việc dân sự cho bà T2, nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T2 để tham gia tố tụng tại phiên họp sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu ý kiến: Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 yêu cầu Toà án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Phan Thị Đoan T2, sinh năm 2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân huyện Long Phú nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Đoan T2 từ khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý việc dân sự cho bà T2 nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tại phiên họp, bà T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bà T2 không ảnh hưởng việc giải quyết việc dân sự do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Toà án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Phan Thị Đoan T2, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ của việc dân sự là “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[3]. Tại phiên họp ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà Phan Thị Đoan T2, xét thấy: Năm 2009, ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 nhận cháu Lâm Thị Đ là con đẻ của bà Lâm Tú O; trú tại ấp B, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng làm con nuôi. Việc nuôi con nuôi đã được sự đồng ý của bên cho, bên nhận nuôi con nuôi và đã thực hiện thủ tục đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định của pháp luật vào thời điểm nhận nuôi con nuôi, được thể hiện tại các chứng cứ: Lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự; Giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi, Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 13/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi làm thủ tục nuôi con nuôi, ông T và bà T1 thực hiện việc đăng ký khai sinh lại cho cháu Lâm Thị Đ và được Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy khai sinh số 172 ngày 31/8/2009 với tên là Phan Thị Đoan T2, sinh ngày 01/01/2005 và cháu T2 đã sống chung với ông T và bà T1 tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống hai bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi với cha mẹ nuôi, không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con nuôi bà T2 không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản chung của cha, mẹ nuôi.

Lý do, mục đích của việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là do hiện nay con nuôi là bà Phan Thị Đoan T2 đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và theo biên bản xác minh của Tòa án được Công an xã P xác định hiện nay đã bỏ nhà đi từ tháng 01/2024 cho đến nay không về địa phương và cũng không rõ đi đâu, làm gì. Từ thực tế đó cha mẹ nuôi là ông T và bà T1 muôn không có sự ràng buộc về pháp luật đối với con nuôi là bà T2.

[4]. Từ các nhận định trên xét thấy, yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5]. Ngoài ra người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, nên không xét đến.

[6]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi khoản 1 Điều

37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phan Văn T, bà Viên Thị Thanh T1.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 với bà Phan Thị Đoan T2, sinh ngày 01/01/2005 (theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 13/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng).

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là ông Phan Văn T, bà Viên Thị Thanh T1 và con nuôi là bà Phan Thị Đoan T2 chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Văn T, bà Viên Thị Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005464 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 đã nộp xong lệ phí.

3. Người yêu cầu là ông Phan Văn T và bà Viên Thị Thanh T1 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Đoan T2 vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Ủy ban nhân dân xã Châu Khánh;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Hoàng Bảo

